

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 183/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Đậu Thị Anh T- sinh năm: 1987.

Chứng minh nhân dân số: 186587719 do công an tỉnh Nghệ An cấp ngày 17/3/2005.

- Anh Vũ Thanh N - sinh năm: 1984.

Chứng minh thư nhân dân số: 100830538 do công an tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 15/9/2006.

Cùng ĐKKH thường trú: Tổ 8 N, phường N, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh.

Cùng tạm trú tại: Số 37 phố D, tổ 20 phường Q, quận C, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đậu Thị Anh T và anh Vũ Thanh N kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường N, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh vào ngày 28/11/2008. Anh chị chung sống hạnh phúc thời gian đầu thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh chị bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau, hai vợ chồng không có con chung nên dẫn đến tình cảm phai nhạt. Nay, mâu thuẫn vợ chồng đã kéo dài, không thể khắc phục được, anh chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên cả hai đều yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy, mâu thuẫn giữa anh N và chị T là trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc thuận tình ly hôn

giữa anh N và chị T là tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội và phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[2] Về con chung: Anh Vũ Thanh N và chị Đậu Thị Anh T không có con chung, nên Tòa không xem xét.

[3] Về tài sản chung : Anh Vũ Thanh N và chị Đậu Thị Anh T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa không xét.

[4] Về nợ chung: Anh Vũ Thanh N và chị Đậu Thị Anh T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa không xét.

[5] Về lệ phí: Anh Vũ Thanh N và chị Đậu Thị Anh T thống nhất để chị T chịu cả 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, thỏa thuận nuôi con, tài sản khi ly hôn ngày 10/4/2019 của Trung tâm hòa giải – đối thoại Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Anh Vũ Thanh N và chị Đậu Thị Anh T.

- Về con chung: Anh Vũ Thanh N và chị Đậu Thị Anh T không có con chung, nên Tòa không xem xét.

- Về tài sản chung : Anh Vũ Thanh N và chị Đậu Thị Anh T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa không xét.

- Về nợ chung: Anh Vũ Thanh N và chị Đậu Thị Anh T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa không xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị T tự nguyện nộp cả 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, xác nhận chị T đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số AA/2015/0006886 ngày 04/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy, nay chuyển thành lệ phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Cầu Giấy;
- Chi cục THADS quận Cầu Giấy;
- UBND phường nơi đăng ký kết hôn;

THẨM PHÁN

Tạ Thị Thu Hương